

Bản án số:297/2017/HSPT
Ngày 28/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Đình Quyền.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Triết và ông Nguyễn Văn Bằng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 286/2017/HSPT ngày 13/9/2017 đối với bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” do bị cáo kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 157/2017/HSST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **LÊ VĂN H** - Sinh năm 1998, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố D, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở trước khi phạm tội: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Lê Văn M và con bà Đỗ Thị Kim T; Hiện đều trú tại: Tổ dân phố D, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2017 cho đến nay(có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và bản án sơ thẩm số 157/2017/HSST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H sử dụng ma túy dạng khay Ketamine và MDMA từ tháng 02/2017. Cuối tháng 02/2017, H quen biết một nam thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) là người bán ma túy khi đi chơi tại quán L, đường Trần Hữu D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quen nhau được một thời gian thì người thanh niên này cho H 01 bịch ny lon bên trong chứa 43 viên nén màu vàng và nói là hàng giả (ma túy giả) để H sử dụng nhằm phân biệt về sau. H đem về cất giấu ở trên gác của phòng trọ số 03 địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Khoảng 19 giờ ngày 20/4/2017, H gặp lại người thanh niên trên tại quán bar L và mua của người này 05 bịch khay và 30 viên thuốc lắc với số tiền 12.000.000 đồng. Sau đó H đem toàn bộ ma túy trên về cất giấu tại phòng trọ. Đến 21 giờ ngày 25/4/2017 H đang ở phòng trọ thì có người phụ nữ tên Ng (chưa rõ nhân thân lai lịch) có số điện thoại 0911.136.733 gọi điện cho H hỏi mua ma túy với số lượng là 03 bịch khay và 05 viên thuốc lắc, H đồng ý bán với giá 2.500.000 đồng, rồi hẹn gặp N tại địa chỉ đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, N đồng ý và nói khi nào N đến sẽ gọi điện cho H biết. Sau đó H đi lên quán Bar L chơi với bạn. Đến khoảng 00 giờ 45 ngày 26/4/2017, N gọi điện thoại cho H nói là chuẩn bị đến điểm hẹn, lúc này H đón xe taxi đi từ quán Bar L về phòng trọ, Hoàng lấy ra 03 bịch khay và 05 viên thuốc lắc bỏ vào trong 01 bịch nylon rồi giấu trong túi quần phía trước bên trái H đang mặc với mục đích đi bán cho N. Khoảng 01 giờ 00 ngày 26/4/2017, H đi bộ ra trước phòng trọ chưa kịp bán ma túy cho N thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang, thu giữ của của Lê Văn H: 01 bịch nylon chứa chất bột màu trắng ở trong ví để ở túi quần phía trước bên trái H đang mặc; 01 bịch nylon bên trong có 03 bịch nylon đều chứa chất bột màu trắng; 04 viên nén màu vàng và chất bột màu vàng (do 01 viên nén màu vàng bị bể ra) được niêm phong trong một phong bì thư (kí hiệu MI); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus (model Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn H tại phòng trọ số 03 địa chỉ: đường Ng, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, thu giữ: 01 bịch nylon bên trong chứa 19 viên nén màu vàng; 02 bịch nylon chứa chất bột màu trắng và 01 bịch nylon chứa chất bột màu vàng ở trong một chiếc hộp màu đen để trên nền nhà của phòng trọ, đã được niêm phong trong một phong bì thư (kí hiệu M2); và 01 bịch nylon bên trong chứa 43 viên nén màu vàng ở trên gác của phòng trọ, đã được niêm phong trong một phong bì thư (Kí hiệu M3). Ngoài ra, còn thu giữ của của Lê Văn H số tiền 400.000 đồng.

Tại kết luận giám định số: 247/GĐMT – PC54 ngày 03/5/2017, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

Phong bì ký hiệu MI: Chất bột màu trắng đựng trong 04 bịch nylon có tổng khối lượng: 1,2306 gam. Chất gửi giám định có ma túy, loại ma túy là Ketamine.

04 viên nén màu vàng và chất bột màu vàng đựng trong 01 bịch nylon có tổng khối lượng: 1,3379 gam. Chưa tìm thấy các chất ma túy thường gặp.

Phong bì ký hiệu M2: Chất bột màu trắng đựng trong 02 bịch nylon có tổng khối lượng: 0,6856 gam. Chất gửi giám định có ma túy, loại ma túy là Ketamine.

Chất bột màu vàng đựng trong 01 bịch nylon có khối lượng 0,1586 gam. Chất gửi giám định có ma túy, loại ma túy là MDMA.

19 viên nén màu vàng đựng trong 01 bịch nylon có tổng khối lượng: 6,8343 gam. Chưa tìm thấy các chất ma túy thường gặp.

Phong bì ký hiệu M3: 43 viên nén màu vàng đựng trong 01 bịch nylon có tổng khối lượng: 7,5703 gam. Chưa tìm thấy các chất ma túy thường gặp.

Tại bản kết luận giám định bổ sung số: 1664/C54B ngày 15/6/2017, của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Gói M1: 03 viên nén màu vàng “hình viên kim cương” (kí hiệu M1) được niêm phong gửi giám định có 4-HO-MET và Alpha-Ethylaminohexanophenone.

Gói M2: 17 viên nén màu vàng “hình viên kim cương” (kí hiệu M2.1) được niêm phong gửi giám định có 4-HO-MET và Alpha-Ethylaminohexanophenone; 01 viên nén “hình đầu mèo Kitty” (kí hiệu M2.2) được niêm phong gửi giám định có Methamphetamine và MDMA.

Gói M3: 41 viên nén màu vàng “hình trái tim” (kí hiệu M3) được niêm phong gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất của Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ và Nghị định 126/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 157/2017/HSST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/4/2017.

Đồng thời bản án còn thời xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Mức hình phạt tù đã tuyên phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

{1} Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 26/4/2017, tại đường N, phường T, thành phố. B, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã phát hiện và bắt quả tang Lê Văn H có hành vi mang ma túy đi bán cho một người phụ nữ tên N (không rõ nhân thân lai lịch), thu giữ ma túy để trong ví ở túi quần phía trước bên trái H đang mặc và khám xét thu giữ tổng ma túy có khối lượng 2,0748 gam Ketamine và MDMA; 8,1722 gam 4-HO - MET và Alpha-Ethylaminohexanophenone là ma túy chưa có trong danh mục quản lý; 7,5703 gam viên nén màu vàng không tìm thấy chất ma túy (Viên ma túy giả). Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

{2} Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn H: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã xâm phạm đến nền trật tự quản lý độc quyền về ma túy của nhà nước, bị cáo phạm tội nghiêm trọng, quá trình xét xử sơ thẩm Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, mức hình phạt 04 năm 06 tháng tù đối với bị cáo mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 157/2017/HSST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt đối với bị cáo.

{3} Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

{4} Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự:

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 157/2017/HSST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt đối với bị cáo Lê Văn H.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo **LÊ VĂN H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 26/4/2017.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- TAND tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Doãn Đình Quyền